TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

Học kỳ 1, năm học 2022 - 2023

Mã học phần: 7TL0210

Tên học phần: Tâm lý học giới tính

Mã nhóm lớp học phần: 221\_7TL0210\_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 70 phút

Hình thức thi: Tự luận

SV được tham khảo tài liệu: Có □ Không ☑

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

Format nội dung đề thi:

- Font: Times New Roman

- Size: 13

Câu 1. (5 điểm): Anh/chị trình bày dấu hiệu nhận biết của Limerence?

**1.1 Ám ảnh** (1 điểm)

* Tha thiết mong mỏi được đáp trả tình cảm
* Limerenc có nhu cầu mạnh
* Nghĩ ngợi và nhớ nhung triền miên
* Tái hiện trong tâm trí từng khoảnh khắc bên cạnh người đó với chi tiết tường tận
* Cảm thấy mọi sự kiện, suy nghĩ, tác động và trải nghiệm hầu như đều khiến bản thân liên tưởng đến LO
* Hân hoan tột độ khi ở bên nhau, khắc khoản tột độ khi xa nhau

**1.2 Bất an** (0.5 điểm)

* Sợ bị khước từ
* Bị cuốn vào trò chơi cân não với LO
* Có nhu cầu dò tìm thông tin về LO
* Trạng thái cảm xúc phụ thuộc vào hành vi của LO
* Đột nhiên quan tâm đến ngôn ngữ của cử chỉ

**3.3 Thăng hoa (hoang tưởng)** (1 điểm)

* Trải qua những khoảnh khắc thăng hoa bằng cách mơ tưởng sống động
* Cảm giác phiêu bồng “đi trên mây” khi hy vọng dâng cao
* Xuất hiện ý tưởng “Đây là người duy nhất trên đời dành cho tôi”
* Lý tưởng hóa những yếu tố tích cực và phớt lờ những yếu tố tiêu cực trong tính cách của LO
* Xem LO gần như thần thánh
* Say mê LO một cách cao độ và phi thực tế vào lúc đầu, rồi sau đến đỉnh điểm, từ từ mức độ cảm xúc nhạt dần và tan biến
* Đột ngột xuất hiện khả năng suy diễn và gán ghép mọi hành vi bình thường của LO thành ra những dấu hiệu của sự đam mê
* Tìm cách diễn dịch các hành vi tiêu cực của người mình say mê thành ra tích cực và biện hộ, chấp nhận, thậm chí tán đồng; tránh né hoặc phản đối việc xem những hành vi đó là không tốt

**3.4 Sinh lý** (1 điểm)

* Ăn không ngon, do hiệu ứng tăng tiết dopamine trong não bộ
* Mất ngủ
* Nằm mơ thấy LO
* Đau tức vùng “tim” (vùng giữa ngực) khi sự bất định trong tình cảm trở nên quá rõ rệt
* Không cảm thấy hưng phấn về sex với một ai khác trong khi mê đắm đối tượng LO
* Gia tăng mơ tưởng đến sự xúc chạm thân mật hoặc hoạt động tính dục với LO

**3.5 Thái độ** (0.5 điểm)

* Không sẵn sàng muốn người khác biết về trạng thái limerenc của mình
* Cảm xúc trào dâng mãnh liệt khi vướng phải nghịch cảnh
* Hành xử thiếu trách nhiệm và ngay thẳng đối với người khác
* Gia tăng cảm xúc một cách cao độ đối với LO và gạt bỏ mọi mối quan hệ quan tâm khác ta phía sau
* Thay đổi nếp sống, kế hoạch, thói quen, công việc hoặc các mối tương quan ưu tiên để có thêm cơ hội gặp gỡ LO

**3.6 Tư duy** (0.5 điểm)

* Nghĩ ra rất nhiều ý tưởng hay để hấp dẫn LO, sử dụng những sở trường chuyên môn, hiểu biết để thu hút sự chú ý
* Dám làm hay quyết định những việc mà người thường không muốn hoặc thậm chí không dám làm để có được tình cảm từ người đó

**3.7 Cảm xúc** (0.5 điểm)

* Người limerence dễ mủi lòng, dễ xúc động, dễ tổn thương, dễ kiếm chuyện, dễ gây sự, dễ bắt lỗi, …
* Quan tâm rất nhiều đến thái độ, cách cư xử LO đối với tình cảm của mình hơn là quan tâm những khó khăn, suy nghĩ, cảm nhận của LO (quan tâm cảm xúc của mình hơn cảm xúc của LO)

Câu 2 (5 điểm): Với chủ đề là “tuổi dậy thì”, anh/chị hãy xây dựng ý tưởng chủ đạo và mục tiêu nội dung kiến thức về giáo dục giới tính cho các lứa tuổi; từ 5 đến 8 tuổi, từ 9 đến 12 tuổi, từ 12 đến 15 tuổi và từ 15 đến 18 tuổi?

**Đáp án câu 2:**

Mục tiêu học tập (5 - 8 tuổi)

Ý tưởng chủ đạo: Dậy thì là thời gian diễn ra thay đổi về thể chất và tâm lý khi trẻ em lớn lên và trưởng thành (0.5đ)

Nội dung hướng đến:(0.75đ)

▶ Định nghĩa dậy thì là gì;

▶ Hiểu rằng quá trình lớn lên sẽ diễn ra nhiều thay đổi về thể chất và tâm lý

Mục tiêu học tập (9 - 12 tuổi)

Ý tưởng chủ đạo: Dậy thì báo hiệu sự thay đổi trong khả năng sinh sản của con người (0.5đ)

Nội dung hướng đến:(0.75đ)

▶ Mô tả quá trình dậy thì và trưởng thành của hệ thống sinh dục và sinh sản

▶ Liệt kê các thay đổi lớn về thể chất và tâm lý trong giai đoạn dậy thì

Mục tiêu học tập (12 - 15 tuổi)

Ý tưởng chủ đạo: Dậy thì là thời gian trưởng thành về tình dục dẫn tới những thay đổi lớn về thể chất, tâm lý, xã hội và nhận thức có thể vừa thú vị vừa gây nhiều áp lực trong giai đoạn vị thành niên (0.5đ)

Nội dung hướng đến: (0.75đ)

▶ Mỗi người bắt đầu dậy thì ở các thời điểm khác nhau và dậy thì tác động tới trẻ em trai và trẻ em gái khác nhau

▶ Đánh giá và phân loại các ví dụ về những thay đổi xảy ra trong giai đoạn vị thành niên (ví dụ như về thể chất, tâm lý, xã hội, nhận thức)

▶ So sánh sự giống và khác nhau giữa trẻ em gái và trẻ em trai liên quan đến những thay đổi này

▶ Nhận thức được dậy thì có thể đặc biệt khó khăn đối với một số em, nhất là những em không tuân theo bản dạng giới mong đợi, như người chuyển giới hoặc lưỡng tính

Mục tiêu học tập (15 - 18+ tuổi)

Ý tưởng chủ đạo: Hoóc-môn đóng vai trò quan trọng dẫn tới những thay đổi về thể chất và tâm lý của mỗi người trong suốt cuộc đời (0.5đ)

Nội dung hướng đến: (0.75đ)

▶ Phân tích vai trò của hoóc-môn đối với những thay đổi về thể chất và tâm lý trong cuộc đời mỗi người

….……. Hết ……….

*Ngày biên soạn: 09/11/2022*

Giảng viên biên soạn đề thi: Trịnh Văn Điềm

*Ngày kiểm duyệt: 9/11/2022*

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TS. Phạm Văn Tuân